Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí đạt/không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị phục vụ xây dựng:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
1.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính *(Theo danh mục vật tư, vật liệu tại Chương V)* phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính dự kiến đưa vào thi công xây dựng phù hợp với yêu cầu của gói thầu (thể hiện rõ: chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp).	**Đạt**
	- Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính dự kiến đưa vào thi công xây dựng nhưng chưa phù hợp với yêu cầu của gói thầu, kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu.	**Không đạt**
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính *(Theo danh mục vật tư, vật liệu tại chương V)*	- Vật tư, vật liệu, thiết bị có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị (cam kết đảm bảo nguồn gốc, chỉ tiêu chất lượng chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định). Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi kèm theo.	**Đạt**
	- Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết đáp ứng các yêu cầu như trên, Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp không gửi kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Có sơ đồ tổ chức hiện trường, tổ chức mặt bằng thi công công trường bao gồm: - Công trình tạm, thiết bị thi công, lán trại công nhân; - Kho bãi tập kết vật liệu, bố trí rào chắn, biển báo; - Giải pháp cấp điện, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công. **Ghi chú: được lập đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu kỹ thuật tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT*	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Không có giải pháp hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.2. Có giải pháp triển khai thi công	Có cam kết và giải pháp triển khai thi công tránh ảnh hưởng đến công trình lân cận hợp lý, phù hợp	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tránh ảnh hưởng đến công trình lân cận	Không có cam kết và giải pháp triển khai thi công tránh ảnh hưởng đến công trình lân cận không hợp lý	**Không đạt**
2.3. Giải pháp thi công xây dựng *(bao gồm công tác chuẩn bị khởi công; phá dỡ; công tác vận chuyển, bốc xếp, tập kết vật tư, vật liệu; công tác thi công các hạng mục chính: nhà trạm, cầu cảng, các công trình phụ trợ...)*	Có giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho các công tác chính hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Không có giải pháp thi công hoặc Giải pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị thi công, huy động vật liệu: - Biểu đồ bố trí nhân sự, thuyết minh về số lượng, chức danh để thực hiện gói thầu phù hợp với sơ đồ tổ chức hiện trường và tiến độ của Nhà thầu đề xuất. - Biểu đồ thiết bị thi công, huy động vật	Có biện pháp bố trí nhân sự, thiết bị thi công, huy động vật liệu đáp ứng yêu cầu (về số lượng, chất lượng theo từng giai đoạn thi công được đánh giá là khả thi), thuyết minh đầy đủ rõ ràng.	**Đạt**
	Không có giải pháp hoặc có nhưng sơ sài, không hợp lý.	**Không đạt**

liệu đáp ứng tiến độ thi công cho từng công việc cụ thể của tiến độ Nhà thầu đề xuất		
3.2. Bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục công việc *(Bao gồm: nhà trạm, cầu cảng, công trình phụ trợ,...)*	Bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục công việc được lập trên cơ sở nghiên cứu kỹ hồ sơ, được thể hiện rõ ràng, đầy đủ và có tính khả thi.	**Đạt**
	Không có bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục công việc hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày.	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung (a) và (b).	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đủ 2 nội dung (a) và (b).	**Không đạt**
4.3. Bảng tiến độ cung cấp vật tư thi công	Có Bảng tiến độ cung cấp vật tư thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có Bảng tiến độ cung cấp vật tư, thi công hoặc có Bảng tiến độ cung cấp vật tư, thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công kết cấu, hoàn thiện công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào; biện pháp để bảo quản vật liệu sau khi tiếp nhận, kiểm tra chất lượng và lưu kho hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng và bảo quản vật liệu hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp An toàn lao động, vệ sinh lao động: hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp An toàn lao động, vệ sinh lao động: hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp An toàn lao động, vệ sinh lao động hoặc có biện pháp An toàn lao động, vệ sinh lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
6.3. Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong khu vực thi công và xung quanh khu vực thi công *(Bao gồm: Tiếng ồn; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh)* hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong khu vực thi công và xung quanh khu vực thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong khu vực đô thị, đông dân cư hoặc có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.4. Phương án thu gom chất thải xây dựng	- Có đề xuất phương án xử lý, thu gom chất thải hợp lý, khả thi và có phương án đổ thải đúng nơi quy định.	**Đạt**
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất phương án xử lý, thu gom chất thải nhưng không phù hợp và không có phương án đổ thải đúng nơi quy định.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 4 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**

7. Cam kết của nhà thầu, bảo hành của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành (có cam kết và thuyết minh).	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và có cam kết trong thời gian bảo hành, nếu hạng mục công trình nào gặp hư hỏng, sai sót sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	**Đạt**
	Thời gian bảo hành < 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng; hoặc không có cam kết trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp hư hỏng, sai sót sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	**Không đạt**
7.2. Thông tin kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết không vi phạm một trong những nội dung về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu, bao gồm thông tin về các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; và không có thông tin vi phạm	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nội dung về uy tín nhà thầu lưu tại cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 nội dung yêu cầu đều có mức độ đáp ứng là đạt.	**Đạt**
	Có 1 nội dung yêu cầu có mức độ đáp ứng là không đạt.	**Không đạt**